TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P1B1** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ	***P1B1**, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P1B1, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đình Đức

2. Bà Dương Thị Nam

Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện **P1B1**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện **P1B1**, tỉnh Thái Nguyên: Ông Trần Anh Hiếu – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 278/ 2023/ TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Ph 2, xã **D1T1**, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Xã L1C1, huyện Th1 O1, thành phố Hà Nội

Nơi làm việc: Công Ty may Hà Sơn, địa chỉ: Xóm Phú Lâm, xã Kha Sơn, huyện P1B1, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Ngọc B1 thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có 03 con chung.

Chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Ngọc B1 thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Phạm Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung: Nguyễn Thị Ngọc H1 sinh ngày 15/11/2008, Nguyễn Ngọc Minh H2 sinh ngày 10/10/2015, Nguyễn Ngọc H3 sinh ngày 21/9/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Ngọc B1 tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về quyền thăm nom con chung: Anh Nguyễn Ngọc B1 có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Ngọc B1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công nợ: Chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Ngọc B1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về án phí: Chị Phạm Thị H1 tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003619 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P1B1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT Thái Nguyên;
- VKSND h. **P1B1**;
- Chi cục THA DS h,**P1B1**;
- UBND xã **L1 C1, Th1 O1,** Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên Tòa

Đặng Thị Thu Vân